

PHƯƠNG PHÁP HỌC TỐT MÔN MĨ THUẬT CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN DỰA VÀO ĐẶC THÙ BỘ MÔN

Phan Thị Lan

Trường Đại học Phú Yên

Email: phanthilan@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/03/2025; Ngày nhận đăng: 15/5/2025

Tóm tắt

Mĩ thuật là một môn học khó với sinh viên không chuyên. Bài viết không đi theo các bước thực hành làm bài mà tiến hành phân tích những đặc trưng bộ môn, trên cơ sở đó đề xuất phương pháp học tập hiệu quả môn Mỹ thuật cho sinh viên Khoa Giáo dục mầm non, Trường Đại học Phú Yên, bao gồm các phương pháp cụ thể liên quan đến 1) Tư duy sáng tạo; 2) Tự sáng tạo; 3) Tự đánh giá. Nghiên cứu này làm cơ sở cho việc đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật trong đào tạo giáo viên không chuyên dựa trên đặc thù bộ môn và hướng vào phát triển năng lực người học.

Từ khóa: Đặc thù bộ môn Mỹ thuật, phương pháp học tập, Mỹ thuật.

Effective methods for learning visual arts for non-majored Art students at Phu Yen University based on the specific features of the subject

Phan Thi Lan

Phu Yen University

Received: March 18, 2025; Accepted: May 15, 2025

Abstract

Visual Arts is a challenging subject for non-majored Art students. This paper does not follow the traditional step-by-step approach to completing assignments; instead, it analyzes the subject's specific features to propose effective learning methods for non-majored Art students at the Pre-Education Faculty of Phu Yen University. The proposed approach includes specific methods related to: (1) Creative Thinking; (2) Independent Creation; (3) Self-Assessment. This study serves as the foundation for innovating teaching methods in Arts education for training non-professional teachers, based on the subject-specific features and aiming to develop learners' competencies.

Keywords: Art subject-specific features, learning methods, Arts.

1. Đặt vấn đề

Môn Mỹ thuật là một môn học năng khiếu, đặc thù của bộ môn là lao động trí óc kết hợp với lao động của bàn tay. Cái khó của bộ môn là có khả năng phân tích, hiểu kiến thức nhưng khi chuyển sang thể hiện thì không làm được, hoặc làm không theo ý muốn. Như vậy môn học đòi hỏi phải có kiến thức và đi liền với kỹ năng nhất định. Con

đường hình thành tác phẩm cần đi qua những chặng đường: cảm xúc, ý tưởng, sáng tạo. Ngoài những kiến thức được học trên lớp thì người học cần phải “tự học” thì mới học tốt được.

Tự học trong bộ môn Mỹ thuật không đơn thuần là tăng thời gian rèn luyện mà cần rất nhiều các yếu tố kích cầu như cảm xúc, tư duy, tìm tòi, sáng tạo, tự phân tích, tự đánh

giá, tự hoàn chỉnh... Phương pháp tự học rất cần thiết cho sinh viên Mỹ thuật không chuyên vì nó mở ra hướng đi cho bộ môn đặc thù với người không có năng khiếu, có khả năng nghiên cứu độc lập, tư duy khoa học theo đúng phương pháp của bộ môn, thao tác chuyển từ tư duy nhận thức sang vận dụng để hình thành năng lực thực hành.

Hoạt động tự học rất khó; cần tìm tòi, nghiên cứu đặc thù riêng của môn học để tạo đòn bẩy các phẩm chất, năng lực, kỹ năng thì mới đạt được chất lượng thực sự của bộ môn, đây là vấn đề thiết thực mà nội dung bài viết đề cập tới.

Bài viết minh họa bằng một số bài trang trí cơ bản ở học phần Mỹ thuật của ngành giáo dục mầm non Trường Đại học Phú Yên. Nội dung không đi theo các bước làm bài mà dựa vào việc khai thác các yếu tố đặc thù để đề ra giải pháp. Nhằm cung cấp phương pháp tư duy, sáng tạo cũng như cách định hướng, điều chỉnh trong quá trình thực hành; mở ra cách tự học, tự nghiên cứu. Đây là vấn đề mà sinh viên không chuyên rất cần thiết để đạt kết quả tốt cho môn học.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Tổng quan một số vấn đề lý luận chung

2.1.1. Một số vấn đề chung về Mỹ thuật

Mỹ thuật nói chung và các ngành nghệ thuật khác như tạo hình trong kiến trúc, tạo dáng công nghiệp, thời trang, điêu khắc, đồ họa... là môn học nghệ thuật nghiên cứu về hình thức sáng tạo, tác phẩm có tính thẩm mỹ, điển hình và độc đáo.

Tạo hình là sự phản ánh cách thức thể hiện mới (sáng tạo phải trên cơ sở đào sâu kiến thức, tìm tòi, kế thừa và phát huy chứ không sao chép, không chạy theo cái lạ, dị biệt). Tác phẩm có vẻ đẹp độc đáo riêng (là duy nhất không lặp lại). Nội dung phản ánh một vấn đề rõ ràng (thể hiện những tư tưởng mới, những quan điểm nhân văn về cuộc sống và xã hội).

2.1.2. Đặc thù của bộ môn

Trong lĩnh vực mỹ thuật, người thực

hành cần sở hữu ba nhóm năng lực cốt lõi: năng lực chuyên biệt, kiến thức chuyên môn và kỹ năng chuyên biệt. Năng lực chuyên biệt bao gồm: “*khả năng nhận biết, phân biệt, đánh giá bằng thị giác các hình dạng, tương quan tỷ lệ về kích thước các chi tiết; khả năng định hướng không gian; các cảm xúc thẩm mỹ như cảm xúc về màu sắc, tính nhịp điệu, thế cân bằng, vẻ hài hòa, cân đối...*” (Lê Thanh Thủy, 2003) Các kiến thức chuyên môn như: kiến thức tạo hình cơ bản về đường nét, hình dạng, màu sắc, bố cục, chất liệu và khả năng biểu đạt cảm xúc của các yếu tố này – là nền tảng thiết yếu trong giảng dạy và thực hành mỹ thuật. Ngoài năng lực chuyên biệt và kiến thức chuyên môn thì yếu tố thứ ba rất quan trọng, đó là kỹ năng chuyên biệt, đây chính là “*khả năng điều chỉnh giữa óc phân tích, mắt và tay*” (Lê Thanh Thủy, 2003). Thao tác của tay thể hiện được định hướng suy nghĩ dựa trên cơ sở một số kỹ thuật sử dụng công cụ, vật liệu tạo hình. Kỹ năng chuyên biệt được hiểu là khả năng phối hợp hiệu quả giữa tư duy phân tích, thị giác và vận động tay, đóng vai trò then chốt trong việc chuyển hóa ý tưởng thành sản phẩm nghệ thuật.

Các đặc thù của bộ môn thể hiện rõ nét ở các yếu tố sau:

- *Giàu trí tưởng tượng (Imaginative):*

Trí tưởng tượng không có giới hạn, vượt xa những gì không có trong thực tế. Tư duy sáng tạo là giải pháp, biện pháp để khơi gợi sự phát triển của ý tưởng. Tư duy sáng tạo yêu cầu sự linh hoạt, khám phá, và sẵn sàng thử nghiệm. Để biến những ý tưởng thành hiện thực thì phải sử dụng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng của mình để tạo ra hiệu quả mới, đột phá và có giá trị.

- *Mục đích (Purposeful):*

Tư duy sáng tạo chỉ có giá trị khi nó gắn với mục đích cụ thể và đề ra mục tiêu rõ ràng. Mục tiêu từng giai đoạn gắn với hành động, phương pháp làm việc khoa học theo quy trình từng bước đề ra trong một khoảng thời gian nhất định. Mục tiêu đã đạt được, có thể

xuất hiện mục tiêu mới hoặc điều chỉnh lại mục tiêu hiện tại để phản ánh đúng yêu cầu mục đích đề ra.

- *Tính độc đáo (Original)*: Người có tư duy sáng tạo thường có suy nghĩ phóng khoáng, đưa ra những ý tưởng mới và đột phá, tìm ra các giải pháp khác biệt. Tính độc đáo trong tư duy sáng tạo cũng không chỉ là việc tạo ra những thứ mới, riêng biệt; mà còn có thể cải tiến từ những ý tưởng hiện có, phát triển và hoàn chỉnh ở một hình thức khác. Tính độc đáo trong tư duy sáng tạo là một đặc điểm không thể thiếu.

- *Có giá trị (Of value)*: Giá trị của tác phẩm nghệ thuật có thể được chia thành hai loại chính: giá trị thẩm mỹ và giá trị tinh thần. Giá trị thẩm mỹ là mang lại cho người thưởng thức những cảm xúc, rung động ở sự hài hòa, cân đối, nhịp điệu, bút pháp thể hiện của tác phẩm. Giá trị tinh thần là khả năng tác động đến tâm hồn, tình cảm của người thưởng thức, đem lại cho người xem những suy ngẫm về cuộc sống.

2.1.3. Những khó khăn trong học Mỹ thuật

Không phải ai cũng đều có những năng lực chuyên biệt và kỹ năng chuyên biệt mặc dù đã học những kiến thức cơ bản của bộ môn. Từ những đặc thù chuyên môn đã nêu ở trên cần có động lực và các giải pháp học tập.

Cá nhân người học phải xác định được mục tiêu việc học; phải có sự cảm nhận, hứng thú với môn học. Mặt khác các đặc điểm tính cách, năng lực cảm nhận, sự quyết tâm vượt qua khó khăn trong quá trình học tập; sự quyết đoán trong thử nghiệm, tìm tòi cách thức thể hiện riêng... Bên cạnh đó còn các nhân tố khác ảnh hưởng không nhỏ đó là điều kiện, phương tiện cá nhân; cơ sở vật chất phòng học, môi trường thẩm mỹ... những chất xúc tác quan trọng trong việc học. Những khó khăn trên cần có những giải pháp phù hợp để khắc phục.

Sinh viên ngành Sư phạm Mầm non khi tiếp cận môn Mỹ thuật thường gặp nhiều trở ngại do thiếu hụt ba nhóm năng lực cơ

bản gồm: năng lực chuyên biệt, kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành. Cụ thể, sinh viên thường chưa phát triển khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá trực quan các yếu tố tạo hình như hình dạng, tỉ lệ, không gian và cảm xúc thẩm mỹ liên quan đến màu sắc, bố cục và sự hài hòa. Đồng thời, do thiếu nền tảng kiến thức tạo hình bài bản, họ gặp khó khăn trong việc hiểu và vận dụng các yếu tố cơ bản như đường nét, chất liệu, màu sắc và khả năng biểu đạt cảm xúc thông qua hình ảnh. Bên cạnh đó, kỹ năng điều phối giữa tư duy phân tích, thị giác và vận động tay - vốn là yếu tố then chốt trong thực hành nghệ thuật - thường chưa được hình thành đầy đủ, dẫn đến hạn chế trong việc sử dụng công cụ và vật liệu tạo hình. Ngoài ra sự thiếu tự tin trong sáng tạo, khả năng tưởng tượng còn hạn chế và định hướng học tập chưa rõ ràng cũng làm giảm hiệu quả tiếp thu.

2.2. Phương pháp khoa học của bộ môn

Để có phương pháp học bộ môn đặc thù thì trước tiên sinh viên phải xác định được mục tiêu học tập, có động lực học tập.

Động lực học tập của sinh viên sư phạm không chuyên mỹ thuật rất quan trọng, nó giúp sinh viên vượt qua khó khăn trong quá trình học, đạt được thành quả cao trong nghề nghiệp sau này. "*Động lực là nguồn gốc cung cấp năng lượng thôi thúc giúp cá nhân phấn đấu vươn lên*" (Phạm Minh Hạc, 2013). "*Động lực học tập là khao khát, mong muốn, hào hứng, cảm thấy có trách nhiệm và đầy nhiệt huyết trong quá trình học tập*" (Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt, 2016).

Khi có động lực học, sinh viên sẽ chủ động học với tất cả hứng thú, say mê, nỗ lực để vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Động lực học thôi thúc sinh viên ham muốn tìm tòi, khám phá, thử nghiệm sáng tạo.

Quy trình sáng tạo được xây dựng dựa trên việc khai phá đặc thù của bộ môn để phát triển các năng lực và kỹ năng chuyên

biệt. Từ việc xác định động cơ học tập sẽ đề ra mục tiêu cụ thể theo từng bước dưới đây để hoàn thành tác phẩm.

2.2.1. Tư duy sáng tạo

Trước khi trình bày phác thảo cho giảng viên là quá trình sinh viên tự tìm tòi ý tưởng. Tư duy sáng tạo là một lĩnh vực nghiên cứu riêng, nó nhằm tìm ra các phương án, biện pháp thích hợp để kích hoạt khả năng sáng tạo, quá trình này có thể được cải thiện nếu được rèn luyện đúng cách và không phụ thuộc vào cảm hứng nhất định.

Kỹ năng tư duy sáng tạo là khả năng của con người trong việc tạo ra những ý tưởng mới lạ, độc đáo và giá trị. Nó là một quá trình bao gồm nhiều bước, từ việc tìm kiếm vấn đề, thu thập thông tin, phân tích thông tin, phát triển ý tưởng, đánh giá ý tưởng và chốt lọc.

Cần phải hình dung hình thức thể hiện như sự cách điệu, cường điệu, hoặc khái quát, siêu thực, tả thực.... để diễn tả đối tượng một cách sâu sắc và rõ ràng. Từ nguồn cảm hứng trên phải tìm dữ liệu sáng tạo chân thực và đầy đủ về thể giới khách quan. Linh hoạt trong việc tìm kiếm cách thể hiện, để chọn ra hiệu quả duy nhất về nội dung bằng hình thức phù hợp. Tư duy sáng tạo giúp ta mạnh dạn thử nghiệm mà có thể trước đây chưa từng làm. Trí tưởng tượng không giới hạn giúp chúng ta đưa ra hàng loạt phác thảo để tìm tòi. Trí tưởng tượng mãi mãi chỉ là ý tưởng nếu nó không được thể hiện, và nó biến thành hiện thực khi thông qua quá trình thực hành.

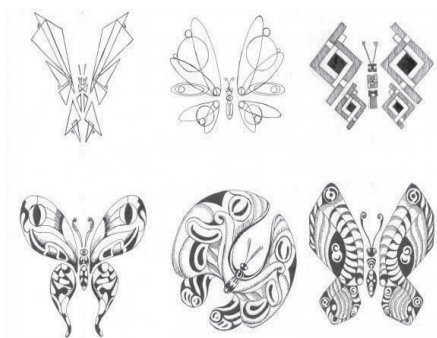
Kết quả của tư duy sáng tạo thể hiện ở công việc cụ thể sau:

- *Phác thảo hình*: Dựa trên thông tin thu thập dữ liệu hoặc trí tưởng tượng để xây dựng phác thảo. Lựa chọn hình ảnh và động

tác điển hình phản ánh sắc nét nội dung chủ đề. Phác thảo nhiều để lựa chọn, tìm ra nội dung và cách thức thể hiện. Phác thảo các ý tưởng khác nhau, không bị hạn chế bởi một hình ảnh ý tưởng ban đầu của mình. Thông qua phác thảo có thể khám phá và phát triển ra nhiều ý tưởng. Có thể phác thảo theo hướng nhìn và tốc độ của chuyển động; hoặc sử dụng các hình dạng, đường nét chồng chéo để tạo cảm giác về chiều sâu; hoặc thử nghiệm với các góc độ và phối cảnh khác nhau... để tạo sự thú vị về mặt thị giác. Luyện tập kỹ năng vẽ thường xuyên bằng cách phác thảo. Phác thảo hình mô tả ý tưởng bằng đường nét rõ ràng, gợi ý cho ta về nội dung phản ánh.

- *Phác thảo đậm nhạt*: Chúng ta nhận biết được hình dạng qua sự chênh lệch khác nhau giữa sáng và tối. Phác thảo đậm nhạt là bước quan trọng để tìm sắc độ. Việc đơn giản hóa các sắc độ sẽ cho chúng ta có cái nhìn tổng quan về đối tượng, đơn giản hóa các chi tiết. Phác thảo đậm nhạt hay phác thảo đen trắng giúp chúng ta tập trung hơn, kiểm soát tốt hơn vào cách sắp xếp bố cục, nhịp điệu, xa gần, mảng trọng tâm, mảng phụ, sắc độ, bảng màu, để tạo được điểm nhấn... Phác thảo đậm nhạt là bước tiếp theo phát triển ý tưởng.

- *Phác thảo màu*: là sự phát triển không giới hạn gam màu trên nền ý tưởng độ đậm nhạt ban đầu. Các gam màu khác nhau khơi nguồn sáng tạo, cho ta nhiều lựa chọn về hình thức thể hiện, diễn tả được nội dung một cách rõ ràng, phù hợp chủ đề và ý tưởng của mình. Thử nghiệm với các gam màu, sự tương phản, hài hòa, điểm nhấn, trọng tâm, nhóm phụ... để tạo ra các bản phác thảo hiệu quả nhất.

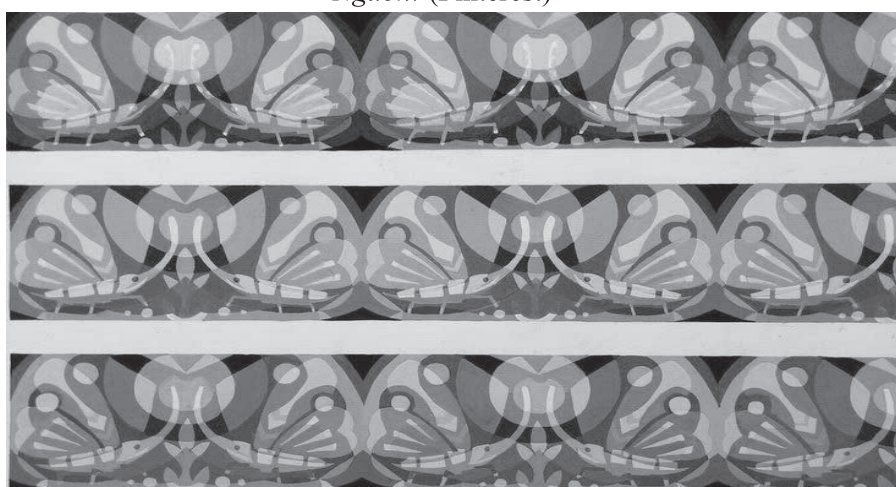


Hình 1. *Họa tiết trang trí hình cơ bản*



Hình 2. *Các bước phác thảo trang trí hình vuông (phác thảo đen trắng và màu)*

Nguồn: (Pinterest)



Hình 3. *Các bước phác thảo trang trí đường diềm (phác thảo đen trắng và màu)*

Nguồn: (Pinterest)

Phác thảo là quá trình tạo ra một bản tóm tắt sơ bộ về ý tưởng, giúp người thiết kế tạo ra một cái nhìn tổng quan về sản phẩm và hoàn chỉnh một cách tốt nhất.

Phác thảo là một trong những bước cơ bản của quy trình sáng tạo. Từ cảm xúc, đến tìm tòi, nghiên cứu, khám phá, phát triển ý tưởng. Phác thảo là 1 quá trình bổ sung và hoàn chỉnh dần những dự kiến ban đầu. Kết quả công việc theo quy trình trên, không ngẫu hứng. Chuẩn bị dữ liệu cho quá trình thử nghiệm kỹ thuật chất liệu, kỹ năng thể hiện, sáng tạo tác phẩm.

2.2.2. Tự sáng tạo

Ý tưởng là định hình ban đầu của một tác phẩm. Nó được xây dựng dựa trên phác thảo. Sáng tạo nghệ thuật phát triển ý tưởng thành phương tiện để khái quát về nội

dung, ý nghĩa của tác phẩm. Giá trị của tác phẩm mà tác giả muốn gửi gắm ẩn sâu trong ngôn ngữ tạo hình.

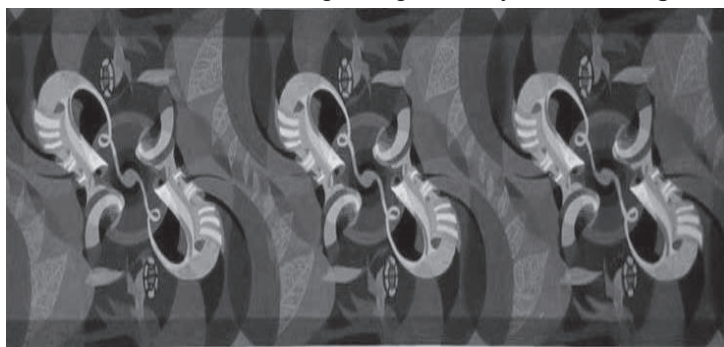
Lựa chọn phác thảo để thể hiện dựa trên các tiêu chí: chọn nội dung chủ đề có ý nghĩa, thông điệp rõ ràng. Chọn hình thức phác thảo thể hiện ý tưởng tốt nhất về bố cục, màu sắc, đường nét, chất liệu, kỹ thuật.

Quá trình sáng tạo là sự tìm tòi cách thể hiện dựa trên một loại chất liệu. Việc thể hiện bút pháp, kỹ năng cần chú ý đến kỹ thuật lót màu nền, độ no màu, ẩn màu, độ rực, nét vẽ, tốc độ vẽ, cách vẽ ước, vẽ khô... Vẽ chi tiết, tạo điểm nhấn, hoàn thiện độ đậm nhạt, điều tiết gam màu chung... là những bước hoàn chỉnh ý tưởng phác thảo thành tác phẩm.

Sáng tạo là bước phát triển phong

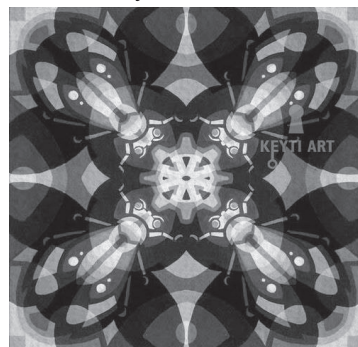
cách độc đáo cá nhân. Rèn luyện kỹ năng bằng cách nghiên cứu phân tích, học hỏi tác phẩm của các nghệ sĩ. Thử nghiệm khám phá và thực hành đa dạng kỹ thuật để có được nền tảng vững chắc, mạnh dạn phá vỡ các quy tắc truyền thống. Theo thời gian, phong cách sẽ dần dần hình thành.

Đối với sinh viên, các sản phẩm phải đạt yêu



Hình 4. Trang trí đường diềm

cầu tổng thể về bố cục, màu sắc, hình khối... Có chi tiết đường nét dễ nhìn, có kỹ thuật thể hiện của tác phẩm. Thời gian luyện tập thực hành cho mỗi bài học rất ít, chưa đủ để hình thành phong cách, nhưng mỗi sinh viên đều thể hiện cá tính riêng trên bài bằng màu sắc nhẹ nhàng, mạnh mẽ hoặc cách dùng họa tiết đơn giản, khúc triết hay tỉ mỉ, chi tiết...



Hình 5. Trang trí hình vuông

Nguồn: (Pinterest)

2.2.3. Tự đánh giá

Đánh giá được hiểu là những nhận định phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích hình ảnh sản phẩm đối chiếu với mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra; nhằm đề xuất những biện pháp thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Đối với môn Mỹ thuật, tự đánh giá là một quá trình tự phân tích các tiêu chí bố cục, hình ảnh, đường nét, màu sắc... xuyên suốt trong quá trình từ các bước xây dựng phác thảo, thể hiện, đến hoàn chỉnh tác phẩm. Tự nhận xét và tự đối chiếu với chuẩn kiến thức bộ môn, tự điều chỉnh trên bài làm. Đây là biểu hiện rõ nét của năng lực tự học và tự rèn luyện trong giáo dục đại học.

Tự đánh giá là khâu quan trọng trong quá trình tạo hình. Năng lực tự nhận thức và tự đánh giá bài học cần được rèn luyện suốt trong quá trình học. Theo định hướng sư phạm, thời lượng dành cho hoạt động thể hiện (vẽ) chiếm khoảng 60%, trong khi 40% còn lại cần được dành cho việc tự phân tích, đánh giá và điều chỉnh. Chỉ khi người học phân tích được bài làm của mình, họ mới có

khả năng định hướng sáng tạo và hoàn chỉnh tác phẩm một cách hiệu quả. Tuy nhiên, trên thực tế, sinh viên thường chỉ tập trung vào việc vẽ, trong khi năng lực tự phân tích còn hạn chế. Họ vẫn có xu hướng phụ thuộc vào nhận xét của giảng viên thay vì chủ động tự đánh giá. Do đó, thời lượng tự học chưa được sử dụng hiệu quả.

Việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật cần dựa trên các tiêu chí cụ thể của từng loại bài học, ví dụ như: yêu cầu về loại họa tiết sử dụng, cách bố cục, chất liệu, và phương pháp thể hiện. Trong học phần Mỹ thuật thuộc chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Phú Yên, các tiêu chí đánh giá bài trang trí cơ bản gồm:

- **Bố cục:** Đảm bảo tính mạch lạc theo quy tắc từng bài, có sự phân chia mảng chính - phụ, nhịp điệu hợp lý. Ví dụ, bài trang trí đường diềm yêu cầu đường nét uốn lượn tạo nhịp điệu; bài trang trí hình vuông yêu cầu sự cân đối, vững chắc; bài hình tròn hướng tới cảm giác chuyển động.

- **Hình:** Hình vẽ cần đáp ứng yêu cầu đề bài, có thể là cách điệu, cường điệu hoặc tả thực, truyền tải thông điệp rõ ràng theo

chủ đề, hình thức tinh gọn, có ý nghĩa.

- *Màu sắc*: Thể hiện được sự phân bố màu hợp lý, hài hòa, có gam màu chủ đạo, có độ rực, âm vang, độ rung của màu sắc...

- *Kỹ thuật*: Sử dụng công cụ tạo hình tốt, thể hiện được ưu điểm của chất liệu.

- *Chất cảm*: Thể hiện được cảm xúc cá nhân và giá trị nghệ thuật của tác phẩm thông qua tổng thể hình ảnh, sắc độ, đường nét, màu sắc và kỹ thuật thể hiện. Tác phẩm có khả năng tạo ấn tượng thị giác và truyền tải cảm xúc mạnh mẽ.

Trong quá trình hình thành tác phẩm, nếu người học có ý tưởng sáng tạo và năng lực thể hiện tốt nhưng thiếu kỹ năng tự đánh giá thì sẽ khó hoàn thiện tác phẩm. Ví dụ, bài vẽ có thể thiếu điểm nhấn, thiếu độ rực ở nhóm chính, thiếu chi tiết cần thiết hoặc bố cục màu chưa hài hòa, dẫn đến giảm hiệu quả thị giác. Thậm chí, việc không biết dừng lại đúng lúc có thể khiến sản phẩm bị quá chi tiết, gây mất cân bằng thị giác. Mỹ thuật là lĩnh vực không có công thức cố định, mỗi bài học là một cơ hội sáng tạo mới, và khả năng cảm nhận nghệ thuật chỉ được hình thành thông qua quá trình luyện tập nghiêm túc. Do đó, sinh viên cần rèn luyện kỹ năng tự đánh giá theo tiêu chí rõ ràng, phân tích có cơ sở, thay vì dựa trên cảm tính. Đây là một năng lực chuyên biệt thiết yếu trong quá trình học tập và sáng tạo nghệ thuật.

3. Kết luận

Đối với người học Mỹ thuật, chuỗi

quá trình gồm: *tư duy sáng tạo – thực hành sáng tạo – tự đánh giá – tự điều chỉnh* là một kỹ năng then chốt cần được rèn luyện nghiêm túc và liên tục. Tư duy sáng tạo được hiểu là khả năng triển khai các năng lực chuyên biệt, trong khi sáng tạo là quá trình chuyển hóa kiến thức chuyên môn thành kỹ năng biểu đạt cá nhân.

Trên cơ sở phân tích đặc thù bộ môn Mỹ thuật, bài viết đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên không chuyên. Việc nhận thức đúng vai trò của tư duy sáng tạo và kỹ năng tự đánh giá sẽ giúp khắc phục tâm lý tự ti thường gặp, chẳng hạn như quan niệm: “*Em không có năng khiếu mỹ thuật nên không thể hoàn thành tốt bài tập*”.

Bài viết định hướng người học chuyển từ cảm nhận cảm tính, trừu tượng sang quy trình làm việc có mục tiêu rõ ràng và phương pháp cụ thể. Việc chiếm lĩnh kiến thức trong môn Mỹ thuật không chỉ phụ thuộc vào khả năng cảm thụ nghệ thuật bẩm sinh mà còn đến từ động lực học tập, tinh thần tự giác nghiên cứu, khả năng tự đánh giá và quá trình tự rèn luyện có phương pháp.

Với cách tiếp cận này, sinh viên không chuyên hoàn toàn có thể phát triển khả năng học tập hiệu quả trong bộ môn mỹ thuật, từ đó hỗ trợ tích cực cho việc hình thành năng lực nghề nghiệp trong tương lai □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Minh Hạc (2013), *Từ điển Bách khoa Tâm lý học*, GD học Việt Nam, NXB. Giáo dục Việt Nam.
- Hoàng Thị Mỹ Nga, Nguyễn Tuấn Kiệt (2016), Phân tích các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên kinh tế, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 46.
- Lê Thanh Thủy (2003), *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ Mầm non*. NXB ĐHSP.